

# THỜI KHÓA BIỂU

## LỚP: 3P2 – Năm học: 2026 - 2027

| Tiết | Thời gian | Thứ Hai | Thứ Ba | Thứ Tư | Thứ Năm | Thứ Sáu |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 7:00 - 7:15 | | Vận động đầu ngày | | | | |
| 7:15 - 7:45 | | Ăn sáng | | | | |
| 7:45 - 8:05 | | Circle time | | | | |
| 1 | 8:05 - 8:40 | Chào cờ | Tiếng Việt | ESL (VN) | Tin học | ESL (NN) |
| 2 | 8:45 - 9:20 | Tiếng Việt | Tiếng Việt | Harmony | Makerspace | ESL (NN) |
| 9:20 - 9:40 | | Ra chơi – Ăn nhẹ | | | | |
| 3 | 9:40 - 10:15 | ESL (NN) | Toán | Toán | ESL (VN) | ESL (VN) |
| 4 | 10:20 - 10:55 | ESL (NN) | TNXH | Tiếng Việt | ESL (VN) | ESL (VN) |
| 10:55 - 12:55 | | Ăn trưa – Nghỉ ngơi | | | | |
| 5 | 13:00 - 13:35 | Võ thuật | Science | Tiếng Việt | RLQĐ | Toán |
| 6 | 13:40 - 14:15 | Mỹ thuật | Science | Văn | Âm nhạc | TNXH |
| 14:15 - 14:35 | | Ra chơi – Ăn xế | | | | |
| 7 | 14:35 - 15:10 | Toán | Đạo đức | ESL (NN) | Tiếng Việt | Sinh tồn |
| 8 | 15:15 - 15:50 | Tiếng Việt | Văn | ESL (NN) | Toán | Sinh tồn |
| 15:50 - 16:00 | | 5S – Tự học | | | | |

***GVCN***

***Lương Minh Ngọc Quỳnh***

**Chú thích môn học:**

- *ESL (NN): English as second language (GV nước ngoài)*
- *ESL (VN): English as second language (GV Việt Nam)*
- *TNXH: Tự nhiên và Xã hội*
- *RLQĐ: Rèn luyện Quân đội*
- *Harmony: Giáo dục Cảm xúc*